



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
*BANK FOR INVESTMENT AND
DEVELOPMENT OF VIETNAM, JSC.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 3643/BIDV-TK&QHCD
CBTT Nghị quyết phê duyệt phương án
tăng vốn điều lệ BIDV
*Re: Resolution approving the plan for
increasing BIDV's charter capital*

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026
Hanoi, May 19th 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- *State Securities Commission;*
- *Vietnam Stock Exchange;*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- *Hanoi Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam/*Bank for Investment and Development of Vietnam, JSC.* (BIDV)

- Mã chứng khoán/*Stock code*: BID

- Địa chỉ/*Address*: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội/*BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai road, Hoan Kiem ward, Ha Noi*

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (84-24) 2220 5544

Fax: (84-24) 2220 0399

- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Nghị quyết số 530/NQ-BIDV ngày 19/05/2026 về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ BIDV như đính kèm.

Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) announced Resolution No. 530/NQ-BIDV dated 19 May 2026 regarding the approval of the plan for increasing BIDV's charter capital, as attached.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 20/05/2026 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/This>

information was published on the Bank's website on 20/05/2026 as in the links <https://www.bidv.com.vn/en/quan-he-nha-dau-tu>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/*As above;*
- Lưu TK&QHCD, VP/ *Archive:*
Secretariat & Investor Relations,
BIDV Office.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION
SENIOR EXECUTIVE VICE PRESIDENT**



Trần Long



Số: 530/NQ-BIDV

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ BIDV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 342/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên BIDV năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban Điều hành tại Tờ trình HĐQT số 1017/TTr-TCKT ngày 17/5/2026 về việc phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ BIDV;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của BIDV như sau:

- Mức tăng vốn điều lệ

- + Mức vốn điều lệ hiện tại: 72.800.652.100.000 đồng;
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 4.981.967.020.000 đồng;
- + Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 77.782.619.120.000 (tăng 6,8433% so với trước khi phát hành).

- Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- + Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;

- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 498.196.702 cổ phiếu;
- + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 4.981.967.020.000 đồng;
- + Tỷ lệ phát hành dự kiến: 6,8433% số cổ phiếu đang lưu hành;
- + Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án tăng vốn điều lệ được ĐHCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- **Hình thức tăng vốn:** phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- **Nguồn vốn thực hiện:** Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

(Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ của BIDV đính kèm)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Căn cứ nội dung được HĐQT phê duyệt, Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định của Nhà nước và của BIDV.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Ban Tài chính kế toán, Trưởng Ban Thư ký và Quan hệ cổ đông, các đơn vị và cá nhân có liên quan tại BIDV chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: (... bản)

- Ngân hàng Nhà nước (để b/c);
- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Người phụ trách quản trị BIDV;
- Các Ban: KTGS&TT, CS&GSHT, TCKT;
- Lưu: TK&QHCD, VT.



Phan Đức Tú

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA BIDV
(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số...../NQ-BIDV ngày .../.../2026)

I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Tại Quyết định số 412/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/3/2022 phê duyệt Đề án cải thiện xếp hạng tín nhiệm quốc gia tới năm 2030 đặt ra mục tiêu tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của các Ngân hàng thương mại giai đoạn 2021 - 2025 đạt 11 - 12%; đến năm 2030 duy trì tối thiểu 12%.

Hệ số CAR riêng lẻ của BIDV tại thời điểm 31/12/2025 đạt ở mức 9,05%, đáp ứng trên mức yêu cầu tối thiểu của Ngân hàng nhà nước (NHNN) ($\geq 8\%$), tuy nhiên để phấn đấu đạt hệ số CAR theo định hướng của Chính phủ nêu trên, BIDV cần tiếp tục gia tăng vốn tự có.

Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, theo đó bổ sung các quy định về tỷ lệ an toàn vốn với các yêu cầu cao hơn về tỷ lệ an toàn vốn lõi, vốn cấp 1 cũng như bộ đệm vốn với lộ trình triển khai tuân thủ áp dụng Basel III muộn nhất từ 2030. Là một ngân hàng thương mại lớn, có tầm quan trọng trong hệ thống, BIDV sẽ tiên phong trong triển khai và áp dụng Basel III với lộ trình sớm hơn theo quy định vì vậy cần thiết gia tăng vốn. Tăng vốn điều lệ là một trong những nguồn tăng giữ vai trò nền tảng để nâng cao chất lượng vốn cũng như tạo điều kiện cho các nguồn tăng thứ cấp khác.

Gia tăng vốn tự có là tiền đề để BIDV tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh 2026, gia tăng hiệu quả, nâng cao định hạng, thương hiệu BIDV trên thị trường, hỗ trợ thực hiện định hướng của Đảng, Chính phủ tại Nghị Quyết số 79/TW về phát triển kinh tế nhà nước.

II. Căn cứ pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
2. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
4. Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
5. Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
6. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-

CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Thông tư số 50/2025/TT-NHNN ngày 24/12/2025 của NHNN quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

8. Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các Thông tư sửa đổi, bổ sung;

9. Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

10. Các văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam khác có liên quan khác.

III. Phương án tăng vốn điều lệ

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 72.800.652.100.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 4.981.967.020.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 77.782.619.120.000 (tăng 6,8433% so với trước khi phát hành).

2. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.280.065.210 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 498.196.702 cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 4.981.967.020.000 đồng;
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 6,8433% số cổ phiếu đang lưu hành;
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu theo phương án tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

4. Hình thức tăng vốn: phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

5. Kế hoạch phát hành:

- Thời gian phát hành và hoàn thành: dự kiến trong quý II,III năm 2026
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mới phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A nắm giữ 90 cổ phần sẽ được nhận thêm $90 \times 6,8433/100 = 6,2$ cổ phiếu, do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên cổ đông A chỉ được nhận 6 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ (0,2 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ.

6. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm

- Toàn bộ cổ phiếu phát hành thành công theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc các đợt phát hành và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sẽ được dùng toàn bộ để bổ sung vốn kinh doanh, được phân bổ sử dụng vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của BIDV với cơ cấu hợp lý và đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng cho các hoạt động:

- **Hoạt động tín dụng:** tăng trưởng đáp ứng yêu cầu vốn cho nền kinh tế.
- **Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, ngân hàng số, chuyển đổi hoạt động.**
- **Hoạt động đầu tư:** Tiếp tục đầu tư có hiệu quả trên thị trường; đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá, thực hiện đầu tư vào các đơn vị theo lộ trình.
- **Nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới kinh doanh:** Mở rộng, nâng cao chất lượng kênh phân phối hiện đại trong nước, khu vực và trên thế giới gắn với phát triển thương hiệu BIDV.

V. Cơ cấu cổ đông thời điểm đề nghị và dự kiến sau khi tăng vốn

1. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm đề nghị và dự kiến sau khi tăng vốn.

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
1	Cổ đông Nhà nước					76.732%	76.732%	Không có	
2	KEB HANA BANK CO., LTD	CC2259	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL	Ông Lee Ho-sung	- Quốc tịch: Hàn Quốc. - Số hộ chiếu M352M8890 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 01/02/2023.	14.212%	14.212%		
<i>Người có liên quan của cổ đông KEB HANA BANK CO., LTD bao gồm:</i>									
2.1.								GLN International	0%
2.2.								KEB Hana Bank Canada	0%
2.3.								KEB Hana Bank (Deutschland) A.G.	0%
2.4.								PT. Bank KEB Hana Indonesia	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.5.								Banco KEB Hana Do Brasil S.A.	0%
2.6.								KEB Hana NY Financial Corp	0%
2.7.								KEB Hana LA Financial Corp	0%
2.8.								KEB Hana Global Finance Limited	0%
2.9.								KEB HNB RUS LLC	0%
2.10.								KEB Hana Bank (China) Co., Ltd	0%
2.11.								Banco KEB Hana Mexico S.A.	0%
2.12.								Hana Bancorp, Inc.	0%
2.13.								Hana BANK USA	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.14.								Lee, Ho Sung	0%
2.15.								Kim, Young Jun	0%
2.16.								Jeon, Jin Q	0%
2.17.								Kwon, Young Sun	0%
2.18.								Kim, Do Jin	0%
2.19.								Lee, Young Joo	0%
2.20.								Joo, So Hyun	0%
2.21.								Choi, Sang Tai	0%
2.22.								Lee, Jin Seok	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.23.								Park, Jong Moo	0%
2.24.								Hana Financial Group (HFG)	0%
2.25.								Hana Life	0%
2.26.								Hana Card	0%
2.27.								Hana Capital	0%
2.28.								Hana Savings Bank	0%
2.29.								Hana TI	0%
2.30.								Hana Securities	0,00008%
2.31.								Hana Asset Trust	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.32.								Hana Investors Services	0%
2.33.								Finnq	0%
2.34.								Hana Alternative Asset Management	0%
2.35.								Hana F&I	0%
2.36.								Hana Insurance	0%
2.37.								Hana Ventures	0%
2.38.								Ham, Young-joo	0%
2.39.								Lee, Seung-lyul	0%
2.40.								Kang, Seong-muk	0%

STT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp ¹	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng	
						Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	Thông tin người có liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
2.41.								Park, Dong-moon	0%
2.42.								Won, Sook-yeon	0%
2.43.								Yi, June-suh	0%
2.44.								Joo, Yung-sup	0%
2.45.								Lee, Jae-sool	0%
2.46.								Yoon, Shim	0%
2.47.								Lee, Jae-min	0%
2.48.								Suh, Young-sook	0%
2.49.								Choe, Hyun-cha	0%

(1) Là Số văn bản thành lập hoặc Số đăng ký sở hữu.

(2) So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ.

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm đề nghị và dự kiến sau khi tăng vốn

Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thông tin định danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ¹		Thông tin người có liên quan của cổ đông đang sở hữu cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng
					Thời điểm thông qua phương án phát hành	Dự kiến sau tăng vốn	
Cổ đông nhà nước					76,732%	76,732%	Không có

(1) So với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ.

3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm đề nghị và dự kiến sau khi tăng vốn

- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm đề nghị: 1.277.973.319 cổ phần tương ứng với 12.779.733.190.000 đồng.

- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau tăng vốn: 1.365.428.867 cổ phần tương ứng với 13.654.288.670.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm đề nghị và dự kiến sau tăng vốn: 17,55%.



No.:

RESOLUTION

Re: Approval of the plan to increase BIDV's charter capital

BOARD OF DIRECTORS

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on January 18, 2024;

Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and guiding documents;

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and guiding documents;

Pursuant to the Annual General Meeting Resolution No. 342/2026/NQ-DHDCĐ dated April 24, 2026 of BIDV's 2026 Annual General Meeting of Shareholders;

Pursuant to the Charter on organization and operation of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam;

Pursuant to the Regulation on organization and operation of the Board of Directors of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam issued together with Decision No. 1463/QĐ-BIDV dated December 26, 2024;

Pursuant to the consolidated minutes of opinions of the members of the Board of Directors.

RESOLVES:

Article 1. Approve the plan to increase BIDV's charter capital as follows:

- Amount of charter capital increase

- + Current charter capital: 72,800,652,100,000 VND;
- + Expected additional charter capital: 4,981,967,020,000 VND;
- + Expected charter capital after issuance: 77,782,619,120,000 VND (an increase of 6.8433% compared to before issuance).

- Information on additional shares to be issued

- + Type of securities issued: common shares;
- + Par value: 10,000 VND/share;
- + Number of outstanding shares: 7,280,065,210 shares;

- + Number of treasury shares: 0 shares;
- + Number of shares expected to be issued: 498,196,702 shares;
- + Total par value of expected issuance: 4,981,967,020,000 VND;
- + Expected issuance ratio: 6.8433% of outstanding shares;
- + Issuance target: Existing shareholders listed in BIDV's shareholder list at the record date entitled to receive shares according to the capital increase plan approved by the Annual General Meeting and in accordance with the law.

- **Form of capital increase:** Issuance of shares to increase equity capital from owner's equity.

- **Source of capital implementation:** Reserve Fund for increasing charter capital as stated in the 2025 audited financial statements.

(Details of BIDV's charter capital increase plan attached)

Article 2. This resolution takes effect from the date of signing.

Article 3. Based on the approved content by the Board of Directors, the General Director shall direct relevant units to implement the next steps in accordance with State and BIDV regulations.

Article 4. Members of the Board of Directors, Executive Board members, Director of Finance and Accounting Department, Head of Secretariat and Investor Relations Department, related units and individuals at BIDV are responsible for executing this Resolution.

Recipients: (... copies)

- State Bank (for reporting);
- As Article 4;
- Supervisory Board;
- Person in charge of BIDV governance;
- Departments: Audit & Inspection, Customer Service & Support, Finance & Accounting;
- Archive: Accounting & Shareholder Relations, Office.

**On behalf of. BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Phan Duc Tu

PLAN TO INCREASE BIDV'S CHARTER CAPITAL

(Attached to Board of Directors Resolution No./NQ-BIDV dated/.../2026)

I. Necessity of increasing charter capital

At Decision No. 412/QĐ-TTg issued by the Prime Minister on March 31, 2022 approving the National Credit Rating Improvement Scheme until 2030, the minimum capital adequacy ratio (CAR) target for commercial banks during 2021 - 2025 is set at 11 - 12%; and at least 12% by 2030.

BIDV's standalone CAR as of December 31, 2025 reached 9.05%, exceeding the minimum requirement of the State Bank of Vietnam (SBV) ($\geq 8\%$), however, to strive to meet the CAR target as directed by the Government, BIDV needs to continue increasing its equity capital.

The State Bank of Vietnam issued Circular 14/2025/TT-NHNN dated June 30, 2025 regulating capital adequacy ratios for commercial banks and foreign bank branches, supplementing higher requirements on core capital ratio, Tier 1 capital, and capital buffers with a compliance roadmap for Basel III no later than 2030.. As a large commercial bank with systemic importance, BIDV will pioneer the early implementation and application of Basel III according to regulations, thus necessitating capital increase.. Increasing charter capital is one of the fundamental sources to improve capital quality and facilitate other secondary capital increases..

Increasing equity capital is the premise for BIDV to continue expanding business scale according to the 2026 business plan, enhancing efficiency, improving BIDV's rating and brand in the market, supporting the Party and Government's orientation in Resolution No. 79/TW on state economic development.

II. Legal basis

1. Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and its amendments;

2. Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and its amendments;

3. Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 29, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and its amendments;

4. Law No. 68/2025/QH15 dated June 14, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on management of state capital investment in enterprises;;

5. Decree No. 366/2025/NĐ-CP of the Government dated December 31, 2025 on management and investment of state capital in enterprises;

6. Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Securities Law; Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 155/2020/NĐ-CP detailing the implementation of certain articles of the Securities Law;

7. Circular No. 50/2025/TT-NHNN dated December 24, 2025 of the SBV regulating dossiers and procedures for approval of certain changes of commercial banks and foreign bank branches;; Circular No. 14/2025/TT-NHNN dated June 30, 2025 of the SBV regulating capital adequacy ratios for commercial banks and foreign bank branches;

8. Circular No. 41/2016/TT-NHNN dated December 30, 2016 of the SBV regulating capital adequacy ratios for banks, foreign bank branches and related amendments;

9. Charter of the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam;

10. Other relevant Vietnamese legal normative documents.

III. Plan to increase charter capital

1. Amount of charter capital increase

- Current charter capital: 72,800,652,100,000 VND.
- Expected additional charter capital: 4,981,967,020,000 VND.
- Expected charter capital after issuance: 77,782,619,120,000 VND (an increase of 6.8433% compared to before issuance).

2. Information on additional shares to be issued

- Type of securities issued: common shares;
- Par value: 10,000 VND/share;
- Number of outstanding shares: 7,280,065,210 shares;
- Number of treasury shares: 0 shares;
- Number of shares expected to be issued: 498,196,702 shares;
- Total par value of expected issuance: 4,981,967,020,000 VND;
- Expected issuance ratio: 6.8433% of outstanding shares;
- Issuance target: Existing shareholders listed in BIDV's shareholder list at the record date entitled to receive shares according to the capital increase plan approved by the Annual General Meeting and in accordance with the law.

3. Source of capital implementation: Reserve Fund for increasing charter capital as stated in the 2025 audited financial statements.

4. Form of capital increase: Issuance of shares to increase equity capital from owner's equity.

5. Issuance plan:

- Issuance and completion time: expected in Q2 and Q3 of 2026
- Rounding method and handling of fractional shares: The number of newly issued shares to pay dividends to shareholders will be rounded down to the nearest whole share, any fractional shares (if any) will be canceled..

Example: At the record date, shareholder A holding 90 shares will receive $90 \times 6.8433/100 = 6.2$ shares; rounded down to the nearest whole share, shareholder A will receive 6 new shares, and the fractional share (0.2 share) will be canceled.

6. Registration for depository and listing of additional shares issued

- All successfully issued shares under the approved plan will be registered for depository at Vietnam Securities Depository Corporation after the issuance rounds are completed and additionally listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with the law.. Ho Chi Minh City in accordance with legal regulations.

- The Board of Directors commits to listing all additional shares issued on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with current legal regulations.. Ho Chi Minh City according to current legal regulations..

IV. Plan for use of additional charter capital

The expected additional charter capital will be fully used to supplement business capital, allocated reasonably across BIDV's business activities to ensure effective, safe capital use and maximize shareholder benefits..

Additional charter capital will be used for the following activities:

- *Credit activities:* growth to meet capital requirements for the economy.
- *Investment in infrastructure, technology, development of new products and services, digital banking, and operational transformation.*
- *Investment activities:* Continue effective investments in the market,; investment and trading of valuable papers, and investment in units according to the roadmap.
- *Enhancing competitiveness of the business network:* Expand and improve the quality of modern distribution channels domestically, regionally, and globally associated with developing BIDV's brand.

V. Shareholder structure at the proposal time and expected after capital increase.

1. List of shareholders with ownership ratio of 5% or more compared to voting shares and charter capital at the proposal time and expected after capital increase

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
1	State shareholder					76.732%	76.732%	None	
2	KEB HANA BANK CO., LTD	CC2259	35, EULJI-RO, JUNG-GU SEOUL REPUBLIC OF KOREA SEOUL	Mr. Lee Ho-sung	- Nationality: South Korea. - Passport number M352M8890 issued by the Ministry of Foreign Affairs of South Korea on 01/02/2023.	14.212%	14.212%		
<i>The related persons of shareholder KEB Hana Bank include:</i>									
2.1.								GLN International	0%
2.2.								KEB Hana Bank Canada	0%
2.3.								KEB Hana Bank	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
								(Deutschland) A.G.	
2.4.								PT. Bank KEB Hana Indonesia	0%
2.5.								Banco KEB Hana Do Brasil S.A.	0%
2.6.								KEB Hana NY Financial Corp	0%
2.7.								KEB Hana LA Financial Corp	0%
2.8.								KEB Hana Global Finance Limited	0%
2.9.								KEB HNB RUS LLC	0%
2.10.								KEB Hana Bank (China) Co., Ltd	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
2.11.								Banco KEB Hana Mexico S.A.	0%
2.12.								Hana Bancorp, Inc.	0%
2.13.								Hana BANK USA	0%
2.14.								Lee, Ho Sung	0%
2.15.								Kim, Young Jun	0%
2.16.								Jeon, Jin Q	0%
2.17.								Kwon, Young Sun	0%
2.18.								Kim, Do Jin	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
2.19.								Lee, Young Joo	0%
2.20.								Joo, So Hyun	0%
2.21.								Choi, Sang Tai	0%
2.22.								Lee, Jin Seok	0%
2.23.								Park, Jong Moo	0%
2.24.								Hana Financial Group (HFG)	0%
2.25.								Hana Life	0%
2.26.								Hana Card	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
2.27.								Hana Capital	0%
2.28.								Hana Savings Bank	0%
2.29.								Hana TI	0%
2.30.								Hana Securities	0,00008%
2.31.								Hana Asset Trust	0%
2.32.								Hana Investors Services	0%
2.33.								Finnq	0%
2.34.								Hana Alternative Asset Management	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
2.35.								Hana F&I	0%
2.36.								Hana Insurance	0%
2.37.								Hana Ventures	0%
2.38.								Ham, Young-joo	0%
2.39.								Lee, Seung-lyul	0%
2.40.								Kang, Seong-muk	0%
2.41.								Park, Dong-moon	0%
2.42.								Won, Sook-yeon	0%

	Enterprise code ¹	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ²	Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio	
						Time of approval of issuance plan ³	Expected after capital increase	Information on related persons	Percentage of share ownership
2.43.								Yi, June-suh	0%
2.44.								Joo, Yung-sup	0%
2.45.								Lee, Jae-sool	0%
2.46.								Yoon, Shim	0%
2.47.								Lee, Jae-min	0%
2.48.								Suh, Young-sook	0%
2.49.								Choe, Hyun-cha	0%

(1) Is the Establishment Document Number or Ownership Registration Number.

(2) Compared to voting shares and charter capital.

(3) The ownership ratio at the time of approving the issuance plan is the ownership ratio after BIDV completes the private placement of BID shares to investors in Q1/2026, with depository and additional listing procedures completed in April 2026.

2. List of shareholders and related persons of those shareholders with ownership ratio of 15% or more compared to charter capital at the proposal time and expected after capital increase

Shareholder name	Enterprise code	Head office address	Legal representative of the organization	Identification information	Shareholding ratio ¹		Related persons of the shareholder currently holding shares and corresponding shareholding ratio
					Time of approval of issuance plan ²	Expected after capital increase	
State shareholder					76.732%	76.732%	None

(1) Compared to voting shares and charter capital.

(2) The ownership ratio at the time of approving the issuance plan is the ownership ratio after BIDV completes the private placement of BID shares to investors in Q1/2026, with depository and additional listing procedures completed in April 2026.

3. Information on total foreign investor ownership at the proposal time and expected after capital increase

- Total foreign investor shareholding at the time of proposal: 1,277,973,319 shares corresponding to VND 12,779,733,190,000.
- Total foreign investor shareholding expected after capital increase: 1,365,428,867 shares corresponding to VND 13,654,288,670,000.
- Foreign investor shareholding ratio at the time of proposal and expected after capital increase: 17.55%.